TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2026/HS-ST
Ngày: 05/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Bà Vũ Thị Phương Lan

Các Hội thẩm nhân: ông Đào Duy Dương và bà Đào Thị Minh Nguyệt.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:* Ông Nguyễn T Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Hà Nội tham gia phiên tòa*:* Ông Đỗ Xuân Hưng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21 /2026/QĐXX - HSST ngày 21 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: Hoàng Đình T, Tên gọi khác: Không**;** Sinh năm: 1998 ; Giới tính: Nam; HKTT và nơi ở hiện tại : Thôn M, xã L , thành phố Hà Nội; Trình độ văn hóa: 09/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ; Con ông: Hoàng Đình Q ; Con bà: Chu Thị T; Vợ: Không đăng ký kết hôn , con: 01 con, sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/8/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội

2/ **Họ và tên: Trịnh Văn T,** Tên gọi khác: Không**;** Sinh năm: 1998 ; Giới tính: Nam; HKTT và nơi ở hiện tại : Thôn N, xã H, thành phố Hà Nội; Trình độ văn hóa: 12/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ; Con ông: Trịnh Đức H ; Con bà: Nguyễn Thị H ; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/8/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 14/8/2025, Công an xã Bất Bạt phối hợp cùng tổ địa

bàn thuộc Đội 4, Phòng PC04- Công an TP Hà Nội T hành kiểm tra hành chính nhà khu homstay H3S thuộc địa phận thôn Yên Khoái, xã Quảng Oai, TP Hà Nội do Bạch Công S (SN: 1984, trú tại: thôn B, xã H, TP Hà Nội) làm quản lý. Kết quả kiểm tra: phát hiện tại phòng VIP 4 có 02 đối tượng đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý gồm: Hoàng Đình T (SN 1998, trú tại: thôn Quy M – xã L – Hà Nội) và Trịnh Văn T (SN 1998, trú tại: thôn N – xã H – Hà Nội)

Tang vật thu giữ gồm: 01 túi ni lông màu trắng loại túi zip có bám dính tinh thể màu trắng; 01 cóong thuỷ tinh bám dính chất màu đen; 01 chai nhựa, trên nắp chai có đục 02 lỗ gắn một đoạn ống hút; 02 điện thoại di động

Cơ quan CSĐT Công an TP Hà Nội đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 121/CSĐT ngày 15/8/2025 trưng cầu Phòng cảnh sát kỹ thuật hình sự- Công an TP Hà Nội giám định đối với các chất tinh thể màu trắng và chất trong ống coóng thuỷ tinh thu giữ tại phòng VIP 4. Tại bản kết luận giám định số 5358 ngày 24/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận***: "01 túi nilong và 01 coong thủy tinh đều có dính ma túy loại Methamphetaminie".***

Cơ quan CSĐT Công an TP Hà Nội đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: G160, G161/CSĐT ngày 16/8/2025 để trưng cầu Trung tâm pháp y Hà Nội giám định mẫu nước tiểu của Hoàng Đình T, Trịnh Văn T. Tại bản Kết luận giám định các số: 612; 613 ngày 19/8/2025, kết luận: "Mẫu nước tiểu của Hoàng Đình T, Trịnh Văn T giám định tìm thấy các chất ma tuý là **Methamphetamine và Amphetamine**"

Quá trình điều tra đã xác định:

Khoảng 10 giờ ngày 12/08/2025, Hoàng Đình T một mình đến thuê 01 phòng VIP 4 Homestay H3S thuộc địa phận thôn Yên Khoái, xã Quảng Oai với mục đích để tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Tại đây, T gặp Bạch Công S và đặt vấn đề thuê phòng. S đồng ý và báo giá thuê phòng là 200.000 đồng/1 ngày. T đồng ý thuê và hẹn khi trả phòng sẽ thanh toán tiền cho S (S khai nhận không biết T thuê phòng để sử dụng ma tuý). Sau đó, S đưa chìa khoá phòng VIP 4 cho T để T sử dụng. Khoảng 15 giờ ngày 13/8/2025, T gọi điện thoại rủ Trịnh Văn T đến phòng VIP 4 để cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý dạng Methamphetamin. Để thực hiện hành vi, T và T bàn bạc với nhau: T sẽ góp 200.000 đồng để T mua ma tuý đá *(T chưa trả tiền cho T)* đồng thời sẽ mua bật lửa làm dụng cụ châm hút ma tuý đá. Khoảng 15 giờ 30 phút, T gặp Nguyễn Duy P (SN: 1998, trú tại: thôn B, xã O, TP Hà Nội) ở homestay H3S. Tại đây, T đặt vấn đề mua 400.000 đồng tiền ma tuý đá của P để sử dụng. Sau đó, P nhận tiền và hẹn đến đêm cùng ngày sẽ đưa ma tuý đá cho T. Khoảng 23 giờ cùng ngày, P cầm một túi ma tuý đá cùng dụng cụ bình coóng đến phòng VIP 4 để đưa cho T. Sau khi nhận được ma túy, T mang vào trong phòng rồi cùng T thay nhau đốt coóng chứa ma tuý để sử dụng. Khoảng 02 giờ ngày

14/8/2025, T và T sử dụng hết số ma tuý trên rồi đi ngủ. Khoảng 18 giờ cùng ngày, P nhờ T mua hộ P đồ ăn. Khi T đưa đồ ăn cho P thì T không lấy tiền. P hứa sẽ cho T ma tuý đá để sử dụng. Khoảng 22 giờ ngày 14/8/2025, P gọi T ra cửa phòng VIP 4 và đưa cho T một túi nhỏ ma tuý đá để T sử dụng. T cầm về phòng và cùng T sử dụng số ma túy này. Khoảng 23 giờ cùng ngày, trong lúc T và T đang cùng nhau sử dụng ma tuý đá thì bị lực lượng Công an T hành kiểm tra phát hiện và thu giữ tang vật liên quan.

Bạch Công S khai nhận: Ngày 12/8/2025, Hoàng Đình T đến gặp S để thuê phòng VIP 4 nghỉ ngơi với giá thoả T là 200.000 đồng/1 ngày. Bản thân S không biết việc T thuê phòng để cùng Trịnh Văn Tsử dụng ma tuý đá tại phòng VIP4 thuộc Homestay H3S của S. Thời điểm các đối tượng bị bắt quả tang, S không có mặt ở Homestay H3S.

Ngày 02/9/2025, Công an xã Bất Bạt bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của Nguyễn Duy P. Qua đấu tranh, P không thừa nhận hành vi bán ma tuý ngày 13/8/2025 cho Hoàng Đình T như T đã khai nhận. P không thừa nhận hành vi cho T ma tuý ngày 14/8/2025 như T và T đã khai nhận.

Cơ quan CSĐT đã T hành cho Nguyễn Duy P đối chất với Hoàng Đình T và Trịnh Văn T. Kết quả: P vẫn không thừa nhận có hành vi bán và cho ma túy cho T và T sử dụng ngày 14/8/2025.

Cơ quan CSĐT đã T hành kiểm tra điện thoại di động của các đối tượng Hoàng Đình T, Trịnh Văn T. Kết quả: không phát hiện tin nhắn, hình ảnh có liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

T hành kiểm tra khu vực các dãy phòng nghỉ tại Homestay H3S không phát hiện camera ghi lại hình ảnh các đối tượng có hành vi mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

Đối với Nguyễn Duy P: Quá trình làm việc P không thừa nhận việc bán ma túy cho Hoàng Đình Tngày 13/8/2025 và cho T ma túy vào ngày 14/8/2025. Ngoài lời khai của T thì không còn tài liệu nào khác chứng minh hành vi bán trái phép chất ma túy và hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý của P. Do đó, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với: Bạch Công S là người quản lý Homestay H3S và cho T thuê phòng VIP4. Tuy nhiên, S không biết T thuê phòng để sử dụng ma tuý. Trước thời điểm bị kiểm tra, bắt giữ S không có mặt tại khu Homestay này. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý Bạch Công S về hành vi chứa chấp sử dụng trái phép chất ma tuý quy định tại điều 256- Bộ luật hình sự.

Vật chứng và đồ vật thu giữ gồm:

- 01 túi nilong màu trắng kích thước 1,5x2cm loại túi zíp có bám dính tinh thể màu trắng; 01 coong thủy tinh bám dính chất màu đen bị gẫy làm 03 đoạn; 01 chai nhựa dạng nước gọt Compact 350ml, trên nắp chai có đục 02 lỗ gắn một đoạn ống hút, được hoàn trả sau giám định

- 01 điện thoại di động Oppo R15 màu đen;

- 01 điện thoại di động Oppo A5S màu đen

Viện KSND Khu vực 9 ra quyết định chuyển các vật chứng trên đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 để bảo quản và chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

* Bản cáo trạng số: 168/CT-VKS ngày 12 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Hà Nội truy tố Hoàng Đình T và Trịnh Văn T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Hà Nội đã truy tố. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 9- Hà Nội tham gia phiên toà giữ quyền công tố phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Đình T và Trịnh Xuân T phạm tội"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Áp dụng: khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự ; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Đình T và Trịnh Xuân T từ 42 đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2025.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilong màu trắng kích thước 1,5 x 2cm loại túi zip bám dính chất tinh thể màu trắng; Coong thủy tinh bị gãy làm 03 đoạn có bám dính chất màu đen; 01 chai nhựa dạng nước ngọt nhãn hiệu Compact 350ml, trên nắp chai có đục lỗ gắn một đoạn ống hút.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại OPPO R15 màu đen, không kiểm tra tình trạng bên trong máy; 01 điện thoại OPPO A5S màu đen, mặt sau điện thoại bị nứt vỡ không kiểm tra tình trạng bên trong máy

[3] Phần tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo Hoàng Đình T và Trịnh Văn T thừa nhận Kiểm sát viên luận tội đối với hành vi phạm tội của mình là đúng người, đúng tội, không oan sai, nên không tranh luận với Kiểm sát viên.

[4] Lời nói sau cùng của bị cáo:

- Bị cáo Hoàng Đình T và Trịnh Văn T: Các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét hành vi vi phạm bị truy tố: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Đình T và Trịnh Văn Tđã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại CQĐT, biên bản bắt người phạm tội của quả tang, tang vật cơ quan điều tra thu giữ, và các tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 13/8/2025, tại phòng Vip 4 Homstay H3S có địa chỉ thôn Yên Khoái – Quảng Oai – Hà Nội, Trịnh Văn T và Hoàng Đình T đã rủ nhau góp tiền để mua ma túy loại Methamphetamine cùng sử dụng chung. Tại bản kết luận giám định số 5358 ngày 24/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận***: "01 túi nilong và 01 coong thủy tinh đều có dính ma túy loại Methamphetaminie".***
Cơ quan CSĐT Công an TP Hà Nội đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: G160, G161/CSĐT ngày 16/8/2025 để trưng cầu Trung tâm pháp y Hà Nội giám định mẫu nước tiểu của Hoàng Đình T, Trịnh Văn T. Tại bản Kết luận giám định các số: 612; 613 ngày 19/8/2025, kết luận: "Mẫu nước tiểu của Hoàng Đình T; Trịnh Văn T giám định tìm thấy các chất ma tuý là **Methamphetamine và Amphetamine**"

Như vậy HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của các bị cáo Hoàng Đình T và Trịnh Xuân T đã phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Do vậy việc truy tố bị cáo Hoàng Đình T và Trịnh Xuân T của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Hà Nội để xét xử là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành. Hành vi mua bán, phân phối, sử dụng chất này bị Pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý , gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và an ninh địa phương, do vậy cần phải có mức án nghiêm khắc

tương xứng với hành vi các bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Trong vụ án có tính đồng phạm nhưng chỉ mang tính chất giản đơn không có sự phân công phân nhiệm rõ ràng, nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần đánh giá vai trò của từng bị cáo để phân hóa trách nhiệm hình sự. Bị cáo T là người có vai trò tích cực nhất trong việc thuê địa điểm, mua ma túy, công cụ phương tiện cho việc sử dụng trái phép chất ma túy, nên T phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với T.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình tại CQĐT và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T và T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Do vậy HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo T có ông bà nội là người có công cách mạng nên HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo T.

[4] Về hình phạt: Qua phân tích và nhận định nêu trên, để đánh giá một cách khách quan, toàn diện về tính chất vụ án, hành vi của bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. HĐXX xét thấy: Mặc dù tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T và T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhưng không chịu lao động tu dưỡng rèn luyện bản thân, ham chơi đua đòi tìm mua ma túy để sử dụng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, buộc phải biết, ý thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe bản thân, là nguyên nhân lây truyền bệnh HIV, reo rắc cái chết trắng cho cộng đồng, xã hội. Hành vi của các bị cáo thực hiện đòi hỏi phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng răn đe bị cáo và những người khác, do vậy cần phải áp dụng điều 38 BLHS để quyết định một mức hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục bị cáo. Khi quyết định hình phạt HĐXX đánh giá bị cáo T sẽ phải chịu mức hình phạt cao hơn so với T.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000đ đến 500.000.000đ, nhưng xét điều kiện và bản thân các bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định, do vậy HĐXX xem xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án**:**

- 01 túi nilong màu trắng kích thước 1,5x2cm loại túi zíp có bám dính tinh thể màu trắng; 01 coong thủy tinh bám dính chất màu đen bị gẫy làm 03 đoạn; 01 chai nhựa dạng nước gọt Compact 350ml, trên nắp chai có đục 02 lỗ gắn một đoạn ống

hút, được hoàn trả sau giám định là công cụ phương tiện liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Oppo R15 màu đen và 01 điện thoại di động Oppo A5S màu đen là phương tiện các bị cáo trao đổi bàn bạc để tổ chức sử dụng ma túy còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước.

[7] Vấn đề khác: Đối với Nguyễn Duy P: Quá trình làm việc P không thừa nhận việc bán ma túy cho Hoàng Đình Tngày 13/8/2025 và cho T ma túy vào ngày 14/8/2025. Ngoài lời khai của T thì không còn tài liệu nào khác chứng minh hành vi bán trái phép chất ma túy và hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý của P. Do đó, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý trong vụ án này là đúng quy định

Đối với: Bạch Công S là người quản lý Homestay H3S và cho T thuê phòng VIP4. Tuy nhiên, S không biết T thuê phòng để sử dụng ma tuý. Trước thời điểm bị kiểm tra, bắt giữ S không có mặt tại khu Homestay này. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý Bạch Công S về hành vi chứa chấp sử dụng trái phép chất ma tuý quy định tại Điều 256 Bộ luật hình sự là đúng quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định Pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1/ Xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Đình T và Trịnh Văn T phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

2/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 255 ; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt : Bị cáo Hoàng Đình T 41 (Bốn mươi mốt) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 16/8/2025.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn T 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 16/8/2025

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3/ Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilong màu trắng kích thước 1,5 x 2cm loại túi zip bám dính chất tinh thể màu trắng; Coong thủy tinh bị gãy làm 03 đoạn có bám dính chất màu đen; 01 chai nhựa dạng nước ngọt nhãn hiệu Compact 350ml, trên nắp chai có đục lỗ gắn một đoạn ống hút.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại OPPO R15 màu đen, không kiểm tra tình trạng bên trong máy; 01 điện thoại OPPO A5S màu đen, mặt sau điện thoại bị nứt vỡ không kiểm tra tình trạng bên trong máy

(*Tòan bộ số vật chứng trên hiện đang lưu trữ tại Kho vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/02/2026 giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Hà Nội)*

4/ Án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 BLTTHS; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Đình T và Trịnh Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều Điều 331 BLTTHS.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 9 – HN

- Công an Tp Hà Nội

- TAND TP Hà Nội

- Phòng THA DS Khu vực 9 – HN

- Người tham gia tố tụng

- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Phương Lan